**Toán**

**ÔN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố kiến thức, kĩ năng đã Học kì I (qua các chủ đề I và II) về: số và các phép tính với số tự nhiên có nhiều chữ số; Đo lường và hình học; giải toán có lời văn và một số yếu tố thống kê.

- Chuẩn bị cho việc đánh giá Học kỳ I.

- Làm quen với cách kiểm tra, đánh giá theo tinh thần của Thông tư 27 về Đánh giá HS tiểu học.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Sắp xếp các số 5 612; 6 521; 6 251; 5 216 theo thứ thự từ bé đến lớn.  + Câu 2: Cho biết chữ số 6 trong số 1 263 015 thuộc hàng nào, nêu giá trị của chữ số 6 trong số đó.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  5 216; 5 612; 6 251; 6 521  + Trả lời chữ số 6 thuộc hàng chục nghìn, có giá trị là 60 000  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **-** Mục tiêu: Làm quen với cách kiểm tra, đnahs giá. HS tích cực chuẩn bị cho việc đánh giá Học kỳ I.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Chọn đáp án đúng**  - GV cho HS suy nghĩ và làm bài cá nhân.  - HS suy nghĩ và làm bài tập cá nhân trong thời gian 10 phút.  - GV gọi nối tiếp HS đọc đáp án và nêu cách làm  a) Số sáu mươi tám nghìn ba trăm linh sáu viết là:  A. 60 836 B. 608 306 C. 6 836 D. 68 306  b) Số gồm 9 triệu, 2 chục nghìn, 3 nghìn, 8 trăm và 7 đơn vị là:  A. 9 238 0007 B. 9 020 387 C.9 203 807 D. 9 023 807  c) Số lớn nhất trong các số 589 021; 589 201; 598 021; 589 102 là:  A.589 021 B. 589 201 C.598 021 D. 589 102  d) Số 547819 làm tròn đến hàng trăm nghìn là:  A. 547 820 B. 548 000 C. 550 000 D. 500 000  e) Năm 1903, người ta công bố phát minh ra máy bay. Hỏi máy bay được phát minh vào thế kỷ nào?  A. XIX B.XX C.IXX D. XXI  g) Một xe tải chở 1 tấn 6 tạ gạo. Xe tải đó đã chwor số ki-lo-gam gạo là:  A. 160 kg B. 16 000kg C. 1 600kg D. 160 000kg  h) Hình nào dưới đây có hai góc nhọn, 2 gọc tù và 2 cặp cạnh đối diện song song?  A group of triangles with lines in the center  Description automatically generated  i) Lớp học bơi của Lan Anh có tất cả 38 bạn, biết rằng số bạn nam nhiều hơn số bạn nữ là 6 bạn. Số bạn nữ trong lớp bơi là:  A. 32 bạn B.44 bạn C. 22 bạn D. 16 bạn  k) Bốn bạn Hùng, Bách, Dũng, Mai lần lượt có cân nặng là :32kg, 38kg, 36kg và 34kg. Trung bình mỗi bạn có cân nặng số ki-lô-gam là:  A. 34kg B. 35kg C. 36kg D. 38kg  - GV kiểm tra, đánh giá kết quả trò chơi. Tuyên dương các nhóm. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS suy nghĩ làm bài tập 1  - HS nối tiếp làm bài.  +Đáp án A  + Đáp án D  + Đáp án C  + Đáp án D  + Đáp án B  + Đáp án C  + Đáp án B  + Đáp án D  + Đáp án B  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: Đặt tính rồi tính:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp làm nhóm 2, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời (bằng bảng con hoặc giấy nháp)  a) 378 021 + 19 688 b) 85 724 – 7 361  c) 12 406 x 31 d) 7 925 : 72  - GV gọi 4 HS đại diện 4 nhóm lên bảng thực hiện đặt tính rồi tính. Nêu cách thực hiện  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2  - Cả lớp làm việc nhóm 2 cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:  a) 397 709 b) 78 363  c) 384 586 d) 110 (dư 5)  - 4HS lên bảng tính và nêu cách thực hiện tính.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: Đọc các thông tin sau**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong nháp hoặc trong phiếu bài tập.  A rectangular object with text  Description automatically generated  Trả lời các câu hỏi:  a) Để sản xuất 12 tấn nhựa cần bao nhiêu tấn nước?  b) Để sản xuất 20 tấn thép cần bao nhiêu tấn nước?  c) Để sản xuất 5 tấn giấy cần bao nhiêu tấn nước?  - GV gọi HS nêu dạng toán? Tìm hướng giải  - HS làm bài cá nhân, GV gọi nối tiếp để HS đọc bài làm.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:  - HS nêu dạng toán  - 3HS nối tiếp nêu bài giải:  a)Để sản xuất 12 tấn nhựa cần số tấn nước là:  2000 x 12 = 24 000 (tấn)  b) Để sản xuất 20 tấn thép cần số tấn nước là:  20 x 20 = 400 (tấn)  c) Để sản xuất 5 tấn giấy cần số tấn nước là:  40 x 5 = 200 (tấn)  Đ/S: a) 24 000 tấn  b) 400 tấn  c) 200 tấn  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| -Qua bài học hôm nay các em đã được làm quen với cách kiểm tra, đánh giá. Em hãy tích cực chuẩn bị tốt cho việc đánh giá Học kỳ I.  **4. Củng cố dặn dò**  - Nhận xét tiết học | - HS chú ý  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................